

Số: /CT-UBND

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2024

CHỈ THỊ
Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2025-2027 với các nội dung chủ yếu sau:

A. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025

I. Yêu cầu

1. Đối với đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và năm 2024.

b) Đánh giá đúng thực chất, bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, có so sánh với năm 2023, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển KTXH 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích kỹ các nguyên nhân; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để kịp thời khắc phục, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống Nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 phải xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình, kết quả đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH các năm 2021-2023, ước thực hiện năm 2024 và dự báo tình hình quốc tế, trong nước; dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm 2021-2025; trên cơ sở đó, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

b) Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp. Cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công; quyết tâm thực hiện hoàn thành cao nhất các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

c) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách phải: i) Thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; (ii) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) Bảo đảm tính khả thi, có khả năng so sánh với dữ liệu các năm trước; (iv) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) Phù hợp với thông lệ.

II. Nội dung chủ yếu

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt cần nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2024, so sánh với kết quả thực hiện năm 2023 và thời điểm trước dịch Covid-19); những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân cụ thể để có biện pháp khắc phục; bài học kinh nghiệm. Trong đó:

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ đánh giá việc thực hiện Kết luận số 354-KL/TU ngày 05/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh, Quyết định số 4473/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024,...

- UBND các địa phương đánh giá việc thực hiện theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND cùng cấp về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Trong bối cảnh dự báo tình hình quốc tế và trong nước tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; các sở, ban, ngành địa phương cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

c) Chỉ tiêu chủ yếu năm 2025: Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở phân tích tình hình thực tế và dự báo các yếu tố liên quan để xây dựng một số chỉ tiêu cơ bản của tỉnh, ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo phù hợp và khả thi.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu: Bảo đảm thống nhất với các mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn; bám sát các nội dung theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2025, trong đó:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025; triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ

và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An được Quốc hội thông qua.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế tập thể; kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với các đô thị, khu sinh thái, du lịch văn hoá, cộng đồng; phát triển một số sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu, có năng lực cạnh tranh; phát triển kinh tế biển.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho phát triển hạ tầng. Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng; đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án trọng điểm. Tập trung triển khai các dự án hạ tầng chiến lược: Cảng biển nước sâu Cửa Lò, nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Vinh và dự án LNG Quỳnh Lập. Thực hiện quyết liệt, chủ động để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư. Tập trung hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp. Tích cực hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ về thủ tục, triển khai thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn trong Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp, các dự án trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án mở rộng Khu kinh tế Đông Nam và đổi tên thành Khu kinh tế Nghệ An.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Quan tâm chăm lo các lĩnh vực văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Tập trung phát triển lĩnh vực văn hoá; đẩy mạnh phát triển thể thao. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyên đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện chủ trương bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2025-2027

I. Dự toán NSNN năm 2025

1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn

Căn cứ khả năng thực hiện dự toán NSNN năm 2024, định hướng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; phân tích, dự báo tình hình kinh tế và nguồn thu ngân sách năm 2025 đối với từng ngành, lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đối tượng nộp thuế, những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, sắc thuế theo chế độ.

Tính toán các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, quản lý thu, gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế. Đẩy mạnh các biện pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử; kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế bình quân tăng khoảng 5-7% so với ước thực hiện năm 2024 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của từng địa bàn. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 4-6% so với ước thực hiện năm 2024.

Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định.

Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước, chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương mới, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.

Bảo đảm nguồn lực để tiếp tục triển khai chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Nghị quyết số 28-NQ/TW

ngày 23/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV.

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương (NSĐP) được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi NSĐP năm 2025, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN. Đối với việc xây dựng kế hoạch vay và trả nợ (cả gốc và lãi): thực hiện đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Tập trung nguồn lực cho công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các chính sách,... Các ngành và địa phương cần quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN. Lập dự toán chi NSNN theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2025 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Rà soát để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả để dành nguồn lực cho các chính sách an sinh xã hội thực sự cấp thiết. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi thực sự cần thiết và cân đối được nguồn thực hiện. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thu, chi NSNN, tăng cường quản lý nợ công. Cải thiện cân đối NSNN, từng bước tăng tích lũy cho đầu tư phát triển và trả nợ vay. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; Bội chi NSNN chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND tỉnh quyết định theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật NSNN; Thực hiện nguyên tắc vay và trả nợ vay theo đúng quy định khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 7 Luật NSNN.

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: lập phương án bố trí chi đầu tư phát triển từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định (ngân sách các cấp sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng để chi cho các nhiệm vụ sau: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đầu tư kết cấu hạ tầng, quỹ địa chính (đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng giá đất); quy hoạch; xây dựng nông thôn mới; đối ứng các dự án; đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia; bổ sung nguồn vốn đầu tư công; trả nợ gốc và lãi, các khoản phí vay, trả tiền mua xi măng làm đường giao thông nông thôn và các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác theo quy định hiện hành...), trong đó, lưu ý bao gồm cả ghi chi các khoản nhà đầu tư ứng trước kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án đất đô thị, các khu đất thuê sản xuất kinh doanh.

Khi xây dựng dự toán chi và bố trí NSNN năm 2025, các sở, ban, ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

2.1. Về chi đầu tư phát triển:

a) Yêu cầu lập kế hoạch

- Bám sát, cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 và năm 2025; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các địa phương, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 bố trí cho các dự án phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho các dự án trước ngày 31/12/2024; khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, bảo đảm phân bổ hết nguồn vốn được giao và bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các dự án theo đúng quy định.

- Phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

b) Nguyên tắc bố trí vốn

Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguyên tắc¹, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2025, Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 và các văn bản liên quan. Cụ thể:

- Danh mục dự án đề xuất phải thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thuộc danh mục dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế giải ngân vốn đến hết năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024) và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022, 2023 và kế hoạch năm 2024 (bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024). Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025.

- Việc bố trí vốn phải theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);

(2) Bố trí đủ vốn để thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

(3) Bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025; vốn đối ứng cho các dự án sử

¹ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh.

dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Đối với dự án hoàn thành trước năm 2025 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025, trường hợp đã quá thời gian bố trí vốn phải có giải trình cụ thể lý do và đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định, trường hợp không còn nhu cầu vốn hoặc không đủ điều kiện để bố trí vốn (do dự án quá hạn, dự án đang vướng mắc,...), đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản cam kết không tiếp tục đề xuất bố trí vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho các dự án này trong các năm tiếp theo, đồng thời cam kết bố trí ngân sách huyện, xã và huy động các nguồn hợp pháp khác để hoàn thành dự án, bàn giao, đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ, mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

(4) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyên tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(5) Bố trí vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ cấp bù lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

(6) Bố trí đủ vốn theo tiến độ cho các dự án trọng điểm, đường ven biển, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(7) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư, trường hợp chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư tại thời điểm lập kế hoạch thì trong báo cáo lập kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương phải cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 (trước ngày 31/12/2024).

Ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đã giao, các cơ quan, đơn vị phải bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách huyện, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện dự án theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về việc triển khai thực hiện dự án bảo đảm chất lượng, hiệu quả, hoàn thành đúng tiến độ quy định. Ưu tiên dành nguồn vốn phù hợp để làm công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến đề nghị đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nhằm rút ngắn thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án giai đoạn 2026-2030.

c) Đối với kế hoạch thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Các cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện các Chương trình:

+ Dự kiến các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng chương trình; đề xuất nhu cầu vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (bao gồm: vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên) chi tiết theo từng nội dung, dự án thành phần, thuyết minh cơ sở đề xuất;

+ Dự kiến cân đối vốn NSDP (trong đó làm rõ số vốn đối ứng theo quy định) chi tiết theo vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên, dự án thành phần từng Chương trình; kế hoạch huy động, sử dụng các nguồn vốn khác (gồm: vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác, vốn tín dụng, vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác);

+ Danh mục dự án đầu tư.

- Cơ quan, đơn vị sử dụng vốn NSNN thực hiện các chương trình đề xuất nhu cầu vốn NSNN thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ, hoạt động thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định Luật Đầu tư công, Luật NSNN.

d) Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ cho chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp (cả cấp phát và cho vay lại) phải làm rõ mức vốn cấp phát và cho vay lại. Việc bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, bảo đảm tiến độ và các cam kết khác đã ký với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, năng lực của chủ chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2025 và không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025;
- Bố trí vốn cho các dự án chuyên tiếp theo tiến độ được duyệt;
- Bố trí vốn theo tiến độ được duyệt và trên cơ sở khả năng giải ngân của dự án mới đã ký Hiệp định.

đ) Đối với kế hoạch cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Căn cứ tình hình thực hiện năm 2024, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền quyết định, quy định của cấp có thẩm quyền về chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác, dự kiến những thay đổi về đối tượng, chính sách, nhiệm vụ, tăng trưởng tín dụng, dư nợ cho vay, huy động vốn, lãi suất,... để xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025.

e) Đối với kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật: Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, xây dựng kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật theo các nội dung dưới đây:

- Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, căn cứ pháp lý để lại các khoản thu này.
- Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu hợp pháp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, các cơ quan, đơn vị dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

2.2. Đối với các khoản chi thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Về chi NSNN cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng

nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp; pháp luật về NSNN.

2.4. Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

2.5. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Đối với các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù:

Từ năm ngân sách 2025, các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước không còn được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù về tiền lương, phụ cấp, thu nhập và kinh phí thường xuyên. Các đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2025 trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính áp dụng từ ngày 01/7/2024 và cho năm 2025, phù hợp với Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội.

2.7. Các sở, ngành, địa phương căn cứ vào chế độ tiền lương, lương hưu, trợ cấp đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2024 để rà soát, lập dự toán cho năm 2025, chi tiết các quỹ lương, các khoản đóng góp, các chính sách, chế độ chi cho con người, kèm theo mức tăng, giảm cụ thể; các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có).

Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: các Sở, ngành và địa phương hướng dẫn lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật khác liên quan.

2.8. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, lũy kế số đã thực hiện 04 năm 2021-2024, số kiểm tra đã được thông báo và cơ chế tài chính thực hiện đã được phê duyệt, các cơ quan chủ quản các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2025 của từng chương trình, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động, nội dung thành phần của chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định. Trên cơ sở đó tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, thể hiện rõ các kết quả, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân.

2.9. Chi viện trợ từ nguồn NSNN phải phù hợp với mục tiêu, kế hoạch thỏa thuận, hợp tác song phương cả giai đoạn 2021-2025 với các nước nhận vốn viện trợ của Việt Nam (nếu có) và khả năng cân đối NSNN năm 2025, tiến độ triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ.

3. Đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam thuộc nguồn thu NSNN

Việc xây dựng dự toán thu/chi NSNN năm 2025 đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cần căn cứ và bám sát vào tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2024; hồ sơ, văn kiện khoản viện trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản cam kết tài trợ của nhà tài trợ nước ngoài hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận viện trợ ký kết với nhà tài trợ (nếu có) theo quy định pháp luật về quản lý nguồn vốn viện trợ của nước ngoài thuộc nguồn thu NSNN, tiến độ triển khai thực tế của các khoản viện trợ, khả năng phát sinh và thực hiện các khoản viện trợ mới trong năm, hạn chế tình trạng thiếu dự toán dẫn đến phải trình cấp có thẩm quyền bổ sung hoặc thực hiện không hết dẫn đến phải hủy dự toán hoặc chuyển nguồn. Quá trình xây dựng dự toán thu/chi NSNN đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài, chủ trương trình/dự án/phi dự án và cơ quan dự toán cấp I (cơ quan chủ quản) cần phân định rõ tính chất chi đầu tư và chi thường xuyên, chi tiết từng nội dung/lĩnh vực chi theo quy định về quản lý NSNN để đáp ứng các yêu cầu quản lý.

4. Xây dựng dự toán NSDP

Xây dựng dự toán thu, chi NSDP năm 2025 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chế độ, chính sách chi NSNN, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành. Ngoài các quy định hướng dẫn chung về công tác lập dự toán NSNN, việc lập, xây dựng dự toán NSDP cần chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

a) Dự toán thu NSNN trên địa bàn:

Các địa phương xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật NSNN và các quy định pháp luật có liên quan. Các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách NSNN.

Yêu cầu lập dự toán thu NSNN tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu phát sinh mới để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phân đầu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế.

Căn cứ tỷ lệ phân chia các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP đã được Quốc hội và HĐND tỉnh thông qua dự toán năm 2024 để xác định dự toán ngân sách được hưởng năm 2025 của ngân sách từng cấp chính quyền địa phương đảm bảo đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Dự toán chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi thường xuyên NSDP năm 2025 được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2025. Các ngành, đơn vị và các địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chi chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

c) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết:

Các địa phương bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển; trong đó, ưu tiên bố trí đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP.

d) Đối với bội chi, vay và trả nợ NSDP:

Chỉ được phép vay (bội chi ngân sách) khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Đánh giá đầy đủ tác động của nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới. Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện các thủ tục và ký kết Hiệp định để có đủ cơ sở bố trí kế hoạch giải ngân vốn vay trong dự toán năm 2025 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi NSDP cho phù hợp.

Chủ động bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại; bảo đảm không vượt quá mức dư nợ vay tối đa của địa phương theo quy định.

II. Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2025 - 2027

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2025; kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch tài chính - NSNN 2021-2025; các nghị quyết của Đảng về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2025-2027 và chương trình quản lý nợ công 3 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn. Đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2025-2027 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu phát triển KTXH, các địa phương xây dựng các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2025-2027 về thu ngân sách; mức bội thu, bội chi của NSDP; dự kiến tổng mức chi của địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phần cân đối NSDP giai đoạn 2025-2027 phù hợp với khả năng cân đối thu NSDP; trong đó: Chi thường xuyên bao gồm đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội ban hành tới thời điểm dự toán năm 2025 được cấp có thẩm quyền thông qua; nguồn thu tiền sử dụng đất và hoạt động xổ số kiến thiết bố trí cho các nhiệm vụ chi đầu tư và các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng năm 2025 đảm bảo hợp lý, khả thi; tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công năm 2025 của tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025-2027 theo quy định của Luật NSNN.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách năm 2025, phân bổ ngân sách cấp tỉnh, nhiệm vụ thu, nhiệm vụ chi ngân sách và mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, xã; Phối hợp các cơ quan, đơn vị quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách báo cáo tình hình thực hiện thu - chi tài chính năm 2024 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2025 trình các cấp có thẩm quyền theo đúng trình tự và thời gian quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh dự kiến các nguồn vốn cân đối NSDP năm 2025.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn cân đối NSDP và các nguồn vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý.

3. Cục Thuế, Cục Hải quan phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện thu NSNN năm 2024, từ đó xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025. Chỉ đạo các đối tượng nộp NSNN xây dựng dự toán thu của đơn vị, bao gồm cả kinh phí nhà đầu tư ứng trước kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đất đô thị, các khu đất thuê sản xuất kinh doanh.

4. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thống kê, Cục Thuế và các Sở, ngành liên quan triển khai xây dựng kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công và dự toán NSNN của đơn vị, địa phương; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2025 đảm bảo tiến độ và chất lượng. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của cấp mình. Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp tỉnh, các đơn vị căn cứ Công văn số 4631/UBND-KT ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Chỉ thị này để hoàn chỉnh báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Báo cáo đánh giá các bất cập và đề xuất hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế đối với các cơ chế, chính sách, chế độ thực hiện không hiệu quả, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới gắn với khả năng cân đối nguồn lực của ngân sách các cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước thời điểm lập dự toán NSNN năm 2025 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan làm căn cứ pháp lý xây dựng dự toán NSNN năm 2025.

c) Báo cáo tình hình thực hiện thu - chi tài chính năm 2024 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2025 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

d) Báo cáo ước thực hiện năm 2024, dự kiến năm 2025 và kế hoạch 03 năm 2025-2027 về tình hình rút vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài² và báo cáo tình hình vay trả nợ của các dự án địa phương vay lại Chính phủ vốn vay ODA, vay ưu

² Báo cáo theo mẫu biểu lập kế hoạch 2.02 (đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh) và mẫu biểu lập kế hoạch 2.03 (đối với các địa phương) ban hành kèm theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công; mẫu 34 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

đãi nước ngoài³ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp vốn vay nước ngoài Trung ương cấp phát) và Sở Tài chính (tổng hợp vốn vay nước ngoài địa phương vay lại Chính phủ) để báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

đ) Báo cáo ước thực hiện 2024, dự kiến 2025 và kế hoạch 3 năm 2025-2027 đối với khác khoản viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu NSNN⁴; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (viện trợ chi đầu tư) và Sở Tài chính (viện trợ đối với các khoản chi còn lại) để báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

e) Thời gian gửi báo cáo:

- Gửi Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 và xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 của ngành, địa phương về Sở Kế hoạch và Đầu tư lần 1: trước ngày 03/7/2024 theo tiến độ yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; lần 2: trước ngày 15/9/2024.

- Gửi Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2024 và dự toán NSNN năm 2025 của ngành, địa phương về Sở Tài chính lần 1: trước ngày 20/7/2024; lần 2: trước ngày 15/9/2024.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung tại Chỉ thị này, đảm bảo đạt yêu cầu chất lượng và tiến độ./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp liên quan;
- Trung tâm tin học công báo;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Trung

³ Báo cáo theo mẫu biểu lập kế hoạch 2.04 ban hành kèm theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC.

⁴ Lập dự toán theo mẫu biểu số 09 phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.